

Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Thạch Thị K**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: **Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Bị đơn: **Thạch P**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: **Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Thạch Thị K** và anh **Thạch P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị **Thạch Thị K** và Anh **T** thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Thạch Thị K** và Anh **Thạch P** thống nhất giao con chung con chung tên **Thạch Thị Va R**, sinh ngày 16/5/2013 cho chị **Thạch Thị K** nuôi dưỡng. Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu **Thạch Thị Va R**.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định pháp luật về người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị **K**

thống nhất chị có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh **P** phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về chia tài sản: Chị **Thạch Thị K** và **Anh T** thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị **Thạch Thị K** và Anh **Thạch P** thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Thạch Thị K** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000956, ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Chị **Thạch Thị K** được nhận lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Châu Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Trúc Linh